Đặc Tả Yêu Cầu Phần Mềm

cho

Sử dụng laravel framework hổ trợ logistics

Phiên bản 1.0 được phê chuẩn

Được chuẩn bị bởi

Nguyễn Quốc Khánh

1/9/2018

Mục Lục

Mục Lục ii

Theo dõi phiên bản tài liệu iii

1. Giới thiệu 1

1.1 Mục tiêu 1

1.2 Phạm vi sản phẩm 1

1.3 Bảng chú giải thuật ngữ 1

1.4 Tài liệu tham khảo 1

1.5 Bố cục tài liệu 1

2. Mô tả tổng quan 2

2.1 Bối cảnh của sản phẩm 2

2.2 Các chức năng của sản phẩm 2

2.3 Đặc điểm người sử dụng 3

2.4 Các ràng buộc về thực thi và thiết kế 4

3. Các yêu cầu giao tiếp bên ngoài 4

3.1 Giao diện người sử dụng 4

3.2 Giao tiếp phần cứng 4

3.3 Giao tiếp phần mềm 4

3.4 Giao tiếp truyền thông tin 5

4. Các tính năng của hệ thống 5

4.1 UC\_001 – Đăng nhập 5

4.2 UC\_002 Quản lý khách hàng 6

4.3 UC\_003 Quản lý hóa đơn 7

4.4 UC\_004 Phân Cấp Hoa Hồng 8

4.5 UC\_005 Quản lý gian hàng 9

4.6 UC\_006 Quản Lý Sản phẩm 9

4.7 UC\_007 Quản Lý Giỏ hàng 10

4.8 UC\_008 Quản Lý tài khoản 11

4.9 UC\_009 Quản lý danh mục 12

4.10 UC\_010 Quản Lý Hoa Hồng 13

4.11 UC\_011 Đăng xuất 13

Theo dõi phiên bản tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Ngày** | **Lý do thay đổi** | **Phiên bản** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

# Giới thiệu

## Mục tiêu

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin và việc tin học hóa được xem là một trong những yếu tố mang tính chất quyết định trong hoạt động của các danh nghiệp.., nó đóng vai trò quan trọng, có thể tạo những bước đột phá mạnh mẽ. Giờ đây, mọi việc liêu quan đến thông tin ngày càng đơn giản, chỉ cần một máy tính và kết nối internet có thể tìm kiếm mọi thông tin. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử đã khẳng định được vai trò xúc tiến và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Đối với một công ty kinh doanh hàng hóa, việc quản bá và giới thiệu tới khách hàng các sản phẩm mới, các trương trình khuyến mãi do công ty tổ chức trong từng thời điểm một cách hiệu quả và kịp thời là yếu tố mang tính chất quyết định cho sự tồn tại và phát triển của một công ty.

Vì vậy em đề xuất xây dựng một trang web bán hàng sử dụng laravel framework hổ trợ logistics.

## Phạm vi sản phẩm

* Lĩnh vực sản phẩm: Sản phẩm ứng dụng hôt trợ logistics.
* Thời gian thực hiện: 4 tháng
* Phạm vi: triển khai trên web sử dụng laravel framework.
* Đối tượng phục vụ của phần mềm: Khách hàng sử dụng trang web.
* Đối tượng sử dụng tài liệu này: Nhóm phát triển dự án trang web bán hàng, Người quản lý và kiểm tra chất lượng tài liệu (Giảng viên môn học).

## Bảng chú giải thuật ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Thuật ngữ / Từ viết tắt | Định nghĩa / Giải thích |
|  |  |  |

## Tài liệu tham khảo

## Bố cục tài liệu

Cấu trúc của tài liệu: Các tiêu đề được đánh dấu theo danh sách đánh số (ví dụ, 1, 2, 3, v.v ...), các tiêu đề nhỏ hơn là đánh dấu theo tiểu mục được đánh số (ví dụ: 1.1, 1.2, 1.3, v.v ...). Các mục dạng liệt kê được thể hiện bằng dấu chấm đầu dòng (•).

Quy ước văn bản:

* Font: Time New Roman.
* Font size: 13.
* Font color text: Đen.
* Font color title: Xanh dương.
* Margin-left: 3.5 cm.
* Margin-right: 2 cm.
* Margin-top: 3 cm.
* Margin-bottom: 3 cm.
* Line spacing: 1.2 pt.
* Tiêu đề được in đậm và lớn hơn nội dung 2pt. Mỗi tiêu đề sẽ tăng 2pt nếu tiêu đề đó lớn hơn tiêu đề trước.

# Mô tả tổng quan

## Bối cảnh của sản phẩm

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin và việc tin học hóa được xem là một trong những yếu tố mang tính chất quyết định trong hoạt động của các danh nghiệp.., nó đóng vai trò quan trọng, có thể tạo những bước đột phá mạnh mẽ. Giờ đây, mọi việc liêu quan đến thông tin ngày càng đơn giản, chỉ cần một máy tính và kết nối internet có thể tìm kiếm mọi thông tin. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử đã khẳng định được vai trò xúc tiến và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Đối với một công ty kinh doanh hàng hóa, việc quản bá và giới thiệu tới khách hàng các sản phẩm mới, các trương trình khuyến mãi do công ty tổ chức trong từng thời điểm một cách hiệu quả và kịp thời là yếu tố mang tính chất quyết định cho sự tồn tại và phát triển của một công ty.

Vì vậy chúng em đề xuất xây dựng một trang web bán hàng.

## Các chức năng của sản phẩm

1. Giao diện admin

* Quản lý gian hàng
  + Thêm gian hàng
  + Sửa gian hàng
  + Xóa đơn hàng
  + Doanh thu của gian hàng
* Quản lý sản phẩm 🡪 gắn với đơn hàng
  + Thêm sản phẩm
  + Sửa sản phẩm
  + xóa sản phẩm
* Quản lý hóa đơn
  + Các hóa đơn chưa duyệt -> khi xử lý đơn hàng thì chia hoa hồng cho khách hàng mua.
  + Các hóa đơn đã duyệt
* Quản lý phân cấp
  + Thêm phân cấp
  + Bật/ tắt phân cấp ( ghi chú : chỉ cho phép 1 phân cấp được bật nếu có nhiều phân cấp)
  + Sửa phân cấp
  + Xóa phân cấp
* Quản lý hoa hồng
  + Chi trả hoa hồng cho khách
* Quản lý danh mục
  + Thêm danh mục
  + Sửa danh mục
  + Xóa danh mục
    - 1. Giao diện người dùng
  + Đăng ký
  + Đăng nhập
  + Thêm giỏ hàng
  + Đặt hàng
  + Đổi mật khẩu
  + Cập nhật thông tin cá nhân
  + Tạo gian hàng

## Đặc điểm người sử dụng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Người sử dụng | Đặc trưng | Các chức năng | Vai trò và mức độ quan trọng | Yêu cầu |
| 1 | Người quản trị | Quản lý toàn bộ website | Có toàn quyền cho các chức năng của hệ thống. | Vai trò: Quản trị viên cao nhất  Mức độ: Rất quan trọng |  |
| 2 | Gian hàng | Quản lý sản phẩm của gian hàng của mình | Có quyền chỉnh sửa sản phẩm của gian hàng mình. |  |  |
| 3 | Người dùng | Xem thông tin sản phẩm, mua hàng, thông tin cá nhân. | Xem và mua sản phẩm, cập nhật thông tin cá nhân |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

## Các ràng buộc về thực thi và thiết kế

* Các ràng buộc thực hiện:
* Giao diện dễ sử dụng với người dùng, tất cả các chức năng dễ nhìn, dễ thực hiện.
* Người dùng sử dụng cần có kết nối internet.
* Người dùng muốn dùng sản phẩm phải được cấp tài khoản và mật khẩu mặt định để đăng nhập.
* Ràng buộc về thiết kế
* Ngôn ngữ lập trình: php
* Dữ liệu lưu trên mySQL.
* Ngôn ngữ giao diện: Tiếng việt.
* Framework Laravel.
* Công cụ hỗ trợ vẽ biểu đồ: Start UML
* Xây dựng tài liệu và thuyết trình: Microsoft Ofice 2013, Libre Office.

# Các yêu cầu giao tiếp bên ngoài

## Giao diện người sử dụng

- Font chữ: Dialog.

- Button: Màu nền và màu chữ tùy vào ngữ cảnh, đơn sắc.

- Menu: Đặt phía trên ứng dụng

- Các thông báo hiển thị dạng hộp thoại.

- Các hộp thoại xác nhận sử dụng Dialog.

## Giao tiếp phần cứng

Yêu cầu hỗ trợ phần cứng được sử dụng trong dự án bao gồm:

* Cơ sở dữ liệu:
* Có khả năng chứa dữ liệu lớn.
* Hỗ trợ nhiều truy xuất cùng lúc .
* Khả dụng trong việc mở rộng cơ sở liệu đã được phát triển trước đó.
* Phần mềm có khả năng tương tác với người dùng bằng chuột, màn hình và bàn phím.
* Kết nối: Máy tính cần kết nối internet.

## Giao tiếp phần mềm

## Giao tiếp truyền thông tin

Người dùng sử dụng được phần mềm thì phải có kết nối internet ,và đặt mua sản phẩm thì cần tạo một tài khoản.

# Các tính năng của hệ thống

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên Use Case** | **Ghi chú** |
| UC\_001 | Đăng nhập |  |
| UC\_002 | Quản lý khách hàng |  |
| UC\_003 | Quản lý hóa đơn |  |
| UC\_004 | Phần cấp hoa hồng |  |
| UC\_005 | Quản lý gian hàng |  |
| UC\_006 | Quản lý sản phầm |  |
| UC\_007 | Quản lý giỏ hàng |  |
| UC\_008 | Quản lý tài khoản cá nhân |  |
| UC\_009 | Quản lý danh mục |  |
| UC\_010 | Quản lý hoa hồng |  |
| UC\_011 | Đăng xuất |  |
|  |  |  |

## UC\_001 – Đăng nhập

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_001\_Đăng nhập** | | |
| Mục đích: | Cho phép đăng nhập vào hệ thống. | |
| Mô tả: | Người dùng muốn sử dụng hệ thống bắt buộc phải đăng nhập. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | Admin, Người quản lý gian hàng, Người dùng. | |
| Thành phần và mối quan tâm | Người dùng đăng nhập vào hệ thống khi muốn sử dụng để đảm bảo sự bảo mật và an toàn thông tin, tránh sử dụng trái phép ứng dụng. | |
| Các mối quan hệ |  | |
| Điều kiện trước: | Phải có đăng ký tài khoản. | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng đăng nhập bằng tài khoản đã đăng ký.  2. Hệ thống kiểm tra đăng nhập  3. Thông báo thành công hay thất bại  4. Kết thúc sự kiện | |
| Luồng sự kiện phụ | Không | |
| Điều kiện sau: | Thông báo kết quả đăng nhập thành công hay thất bại, thành công thì tiếp tục sử dụng các chức năng thất bại thì tiến hành đăng nhập lại. | |

## UC\_002 Quản lý khách hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_002\_** **Quản lý khách hàng** | | |
| Mục đích: | Quản lý danh sách khách hàng sử dụng website | |
| Mô tả: | Người quản trị có quyền mở,block và thay đổi phân quyền tài khoản của các người dùng. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người quản trị** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Người quản trị nắm danh sách tài khoản và các thông tin của từng người dùng. | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản trị**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng): **Block tài khoản, Mở block tài khoản.**  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người quản trị **Đăng nhập**  2. Người dùng chọn mục **Quản lý khách hàng**, chức năng **Hiển thị danh sách tài khoản khách hàng** tiếp theo là chọn các chức năng.  Nếu chọn **Block tài khoản**:Chức năng block là người quản trị khóa tài khoản người dùng chặn không cho người dùng đó đăng nhập vào web nữa.  Nếu chọn **Mở block tài khoản**:Chức năng này được sử dụng để mở lại các tài khoản người dùng đã bị block.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Kết quả thực hiện thành công. | |

## UC\_003 Quản lý hóa đơn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_003\_** **Quản lý hoá đơn** | | |
| Mục đích: | Quản lý hóa đơn | |
| Mô tả: | Người quản trị muốn quản lý hóa đơn, duyệt các đơn hàng mà khách hàng đã đặt. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người quản trị** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Xem thông tin hóa đơn và xác nhận với khách hàng trước khi duyệt đơn hàng. | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản trị**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng): **Hủy hóa đơn,**  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu cầu đăng nhập vào trang quản trị. | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người quản trị **Đăng nhập.**  2. Người dùng chọn mục **quản lý hóa đơn**, chức năng **Hiển thị danh sách các hóa đơn**.Chọn xem đơn hàng và duyệt đơn hàng.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công. | |

## UC\_004 Phân Cấp Hoa Hồng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_004\_** **Quản lý phân cấp hoa hồng** | | |
| Mục đích: | Quản lý phân cấp hoa hồng | |
| Mô tả: | Admin dựa trên việc phân cấp hoa hồng để chia phầm trăm hoa hồng cho các tài khoản nào được chia hoa hồng. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người quản trị** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Phần trăm hoa hồng dựa trên tổng hóa đơn mà khách hàng đặt hàng. | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản lý**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng):  **Null**  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập, nếu có nhiều phân cấp thì chỉ có 1 phân cấp được bật lên. | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người quản trị **Đăng nhập**  2. Người dùng chọn mục **Quản lý phân cấp**, chức năng **Hiển thị danh sách phân cấp**)  Nếu chọn **Thêm phân cấp**:Chức năng này được sử dụng để nhập và lưu lại thông tin của một phân cấp.  Nếu chọn **Bật tắt phân cấp :** Chức năng này được sử dụng để bật phân cấp mới.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công. | |

## UC\_005 Quản lý gian hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_005\_** **Quản lý gian hàng** | | |
| Mục đích: | Quản lý danh sách các gian hàng đã đăng ký bán hàng trên website | |
| Mô tả: | Admin xem và block các gian hàng. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người quản lý** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Người quản lý muốn nắm danh sách đơn hàng. | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản lý**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng):  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người quản trị **Đăng nhập**  2. Người dùng chọn mục **Quản lý gian hàng**,  Nếu chọn **block và open gian hàng**: Chức năng này được sử dụng để mở cho gian hàng hoạt động hoặc là khóa lại khi không hoạt động.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công đã chọn | |

## UC\_006 Quản Lý Sản phẩm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_006\_** **Quản lý sản phẩm** | | |
| Mục đích: | Quản lý sản phẩm | |
| Mô tả: | Quản lý sản phẩm cho người chủ gian hàng quản lý. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người quản lý** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Người quản lý cần quan tâm số lượng sản phẩm, giá gốc và giá khuyến mãi để hiện thị ra website. | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản lý**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng):  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người quản lý gian hàng **Đăng nhập**  2. Người dùng chọn mục **Quản lý sản phẩm**,  Nếu chọn **Thêm sản phẩm mới**:Chức năng này được sử dụng để nhập và lưu lại thông tin cho một sản phẩm mà gian hàng ddoss muốn kinh doanh.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ | Không có | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công đã chọn | |

## UC\_007 Quản Lý Giỏ hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_007\_** **Quản lý giỏ hàng** | | |
| Mục đích: | Quản lý giỏ hàng | |
| Mô tả: | Người dùng chọn các mật hàng từ trang web và đưa vào giỏ hàng của mình , sao đó nhập đầy đủ thông tin và đặt hàng. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người dùng** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Người dùng chú ý số lượng và cần nhập chính xác số điện thoại để nhân viên xác nhận chính xác. | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản lý**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng):  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng **Đăng nhập**  2. Người dùng chọn mục **giỏ hàng**, chức năng sẽ hiện ra các danh sách sản phẩm mà người dùng đã chọn.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công đã chọn | |

## UC\_008 Quản Lý tài khoản

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_008\_** **Quản lý tài khoản cá nhân** | | |
| Mục đích: | Quản lý tài khoản cá nhân | |
| Mô tả: | Tài khoản khách hàng thể cập nhật thông tin cá nhân mình lại sau khi đăng ký. | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người dùng** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Điền đầy đủ thông tin cá nhân | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản lý**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng):  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng **Đăng nhập**  2. Người dùng chọn mục **cập nhật tài khoản**, chức năng các ô cần nhập để cập nhật thông tin.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công đã chọn | |

## UC\_009 Quản lý danh mục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_009\_** **Quản lý danh mục** | | |
| Mục đích: | Quản lý danh mục | |
| Mô tả: | Admin quản lý danh mục của trang web | Mức độ cần thiết: Cao |
| Phân loại: Cao |
| Tác nhân: | **Người quản trị** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Người quản lý muốn nắm danh sách các danh mục mà cần cho trang web | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **Người quản lý**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng):  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập | |
| Luồng sự kiện chính (Basic flows) | 1. Người quản trị **Đăng nhập**  2. Người dùng chọn mục **Quản lýdanh mục**, chức năng thêm sửa xóa danh mục sản phẩm  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công đã chọn | |

## UC\_010 Quản Lý Hoa Hồng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_003\_** **quản lý hoa hồng** | | |
| Mục đích: | Quản lý hoa hồng | |
| Mô tả: | Admin chi trả tiền hoa hồng cho khách hàng | Mức độ cần thiết: Trung bình |
| Phân loại: Trung bình |
| Tác nhân: | **Người quản trị** | |
| Thành phần và mối quan tâm | Số tiền lãnh | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): **null**  +Include(bao gồm): **Đăng nhập**  +Extend(mở rộng): null.  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Yêu Cầu Đăng Nhập | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người quản trị **Đăng nhập**  2. Người quản trị chọn mục **quản lý hoa hồng**, chức năng sẽ hiện ra danh sach khách hàng và tìm khách hàng cần thanh toán và thanh toán tiền cho khách , số tiền sẽ về không.  3. Sau khi thực hiện một trong những hoạt động trên tùy chọn kết thúc và trở về màn hình lựa chọn. | |
| Luồng sự kiện phụ |  | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thành công đã chọn | |

## UC\_011 Đăng xuất

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case: UC\_011\_Đăng xuất** | | |
| Mục đích: | Cho phép người quản trị và người dùng đăng xuất khỏi hệ thống | |
| Mô tả: | Người dùng hoặc người quản lý muốn đăng xuất khỏi hệ thống | Mức độ cần thiết: Trung bình |
| Phân loại: Trung bình |
| Tác nhân: | Người quản trị, người dùng, tài khoản gian hàng | |
| Thành phần và mối quan tâm | Người dùng, quản trị muốn thoát khỏi hệ thống khi không sử dụng | |
| Các mối quan hệ | +Association (kết hợp): Người quản lý  +Include(bao gồm): Đăng nhập  +Extend(mở rộng): NULL  +Generalization(tổng quát hóa): NULL | |
| Điều kiện trước: | Phải đăng nhập trước đó | |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng chọn đăng xuất  2. Hiển thị xác nhận đăng xuất  3. Đăng xuất nếu đồng ý xác nhận, hoặc tiếp tục phiên làm việc khi không xác nhận  4. Kết thúc sự kiện | |
| Luồng sự kiện phụ | Người dùng cần đăng nhập trước khi có nhu cầu đăng xuất sau khi sử dụng các chức năng. | |
| Điều kiện sau: | Thực hiện thực hiện đăng xuất thành công. | |